TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3497/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Ngọc Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên toà:* Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1899/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4821/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5823/2022/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị R, sinh năm 1985
Hộ khẩu thường trú: Ấp Bàu Công, xã Tân Mỹ, huyện X, tỉnh Y.

Bị đơn: ÔngNguyễn Minh Th, sinh năm 1983
Hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện X, tỉnh S.
Địa chỉ: Số 55 Đường số 9, Khu phố 5, phường R, thành phố U, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn Bà Phùng Thị R trình bày:

Bà Phùng Thị R và ông Nguyễn Minh Th tự nguyện tìm hiểu, năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, khoảng sau 1 năm vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề. Mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình, không còn tình cảm, không còn gắn bó trách nhiệm với nhau. Nay bà So yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hai ông bà có con chung tên Nguyễn Anh T (nam), sinh ngày 04/7/2020. Ly hôn Bà Phùng Thị R yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà So không yêu cầu ông Nguyễn Minh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa;

[1] Nguyên đơn Bà Phùng Thị R có yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

[2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Th, quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cho đến hôm nay, tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[3] *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và không bổ sung gì thêm. Đối với bị đơn đã được tòa tống đạt hợp lệ nhưng không đến và trong phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không có mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Bà Phùng Thị R và ông Nguyễn Minh Th phát sinh từ quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình và bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Bà Phùng Thị R có đơn yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ÔngNguyễn Minh Th vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị R yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Th.

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Phùng Thị R và ông Nguyễn Minh Th là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2019 do Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 01/8/2019. Theo nguyên đơn thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn bắt đầu khoảng sau 1 năm sau khi kết hôn, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề. Mâu thuẫn kéo dài, nay vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình, không còn tình cảm, không còn gắn bó trách nhiệm với nhau. Nên nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Đối với ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Minh Th: Bị đơn được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên HĐXX không xem xét gì thêm.

Căn cứ vào hồ sơ đơn kiện, các tài liệu chứng cứ và Lời trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn phù hợp với giấy khai sinh số 400/2020 ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp, thì có đủ căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có con chung tên Nguyễn Anh T (nam), sinh ngày 04/7/2020. Ly hôn nguyên đơn yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tên Nguyễn Anh T, vì thực tế nguyên đơn hiện

đang nuôi dưỡng trẻ và nguyện vọng của trẻ cũng mong muốn được ở với mẹ, điều này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Anh T. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273; Điều 482 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị R được ly hôn ông Nguyễn Minh Th.

1.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Anh T (nam), sinh ngày 04/7/2020.

Giao con chung tên Nguyễn Anh T (nam), sinh ngày 04/7/2020 cho Bà Phùng Thị R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Minh Th không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn Bà Phùng Thị R phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0025246 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Minh Th không phải chịu án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Loan